

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-PT

Ngày 03 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trương Đình Nghệ

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ T – sinh năm 1976 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị M; có vợ (chồng) và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 07/3/2017 Công an xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 20/4/2017; bị bắt, tạm giam ngày 15/4/2017 đến ngày 15/5/2017 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 15/4/2017 Công an thị xã N kết hợp với Phòng Cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Chúc Th1, Lê Văn Út Th2, Bùi Văn T1, Bùi Thị Cẩm H, Trần Chí L đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài loại bài ngẫu hằm 05 lá, ăn thua bằng tiền tại vườn cam của bị cáo T, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.600.000 đồng và các tang vật khác có liên quan. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N chạy thoát sau đó đến Công an thị xã N đầu thú.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Thời gian 10 giờ đến 11 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2017, bị cáo T trực tiếp sử dụng điện thoại di động sim số 0169.399.0694 và sim số 0169.248.9787 liên lạc các bị cáo Trần Chúc Th1 Lê Văn Út Th2, Bùi Thị Cẩm H, Bùi Văn T1 đến nhà để tham gia đánh bạc. Toàn rủ Trần Chí L cùng đi, L sử dụng xe mô tô biển số 95G1-105.80 chở bị cáo T1 đến nhà bị cáo T, Dương Văn G biết được nhà T có sòng bạc nên đến tham gia, sau đó bị cáo N điều khiển xe mô tô gắn biển số 95F5- 2180 (biển số thật của xe là 95F1-001.38), đi đến nhà bị cáo T thì phát hiện sòng bạc đang chơi phía sau vườn cam nên vào tham gia.

Bị cáo T dẫn các bị cáo còn lại ra vườn cam sành phía sau nhà và chuẩn bị 01 chiếc chiếu trải xuống nền đất, 01 thùng đựng nước đá, 01 ca dùng để uống nước và 05 bộ bài tây. Sòng bạc chơi với hình thức bài ngẫu hằm gồm 01 tụ nhà cái và 03 tụ đặt, mỗi tụ được chia 05 lá bài và phân làm 02 chi, một chi 03 lá bài và một chi 02 lá bài. Nếu chi 03 lá mà tổng số nút là 10 hoặc 20 hoặc 30 hoặc 03 cây bài đều là tây thì gọi là “ngẫu”. Chi còn lại ai lớn nút hơn thì thắng, trường hợp không có ngẫu thì hòa. Mỗi người chơi đều làm cái xoay vòng được 03 bàn thì chuyển sang người khác, số tiền mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo Th1 chơi riêng 01 tụ; bị cáo H chơi riêng 01 tụ; bị cáo L chơi riêng 01 tụ; bị cáo N và T1 chơi 01 tụ; bị cáo Th2 chơi riêng 01 tụ, riêng Phan Văn P ngồi kế bên thỉnh thoảng xem bài giùm cho bị cáo Th2 không tham gia ké hay đặt tiền, ông Dương Văn G chơi riêng 01 tụ. Bị cáo T có mặt tại sòng bạc là để lấy tiền xâu của những người tham

gia đánh bạc ai làm cái ăn thì bị cáo T lấy xâu 50.000 đồng. Trong ngày 15/4/2017 bị cáo T lấy xâu được 200.000 đồng (của các bị cáo Th1, H, Th2 và Dương Văn G mỗi người là 50.000 đồng). Ông Dương Văn G tham gia đánh bạc được khoảng 10 bàn, ăn được 400.000 đồng thì nghỉ nhưng vẫn ở lại tại sòng bạc để xem. Các bị cáo Th1, Chí L, H, N, Thêm và T1 tiếp tục tham gia đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã N đến bắt quả tang cùng các tang vật.

Trong đó xác định số tiền tham gia đánh bạc gồm: Tiền thu được trên chiếu bạc 7.600.000 đồng; bị cáo Trần Chúc Th1 tham gia đánh bạc số tiền 900.000 đồng; bị cáo Lê Văn Út Th2 tham gia đánh bạc số tiền 825.000 đồng; bị cáo Bùi Văn T1 tham gia đánh bạc số tiền 90.000 đồng; bị cáo Bùi Thị Cẩm H tham gia đánh bạc số tiền 600.000 đồng; bị cáo Trần Chí L tham gia đánh bạc số tiền 173.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị T lấy tiền xâu 200.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xác định số tiền của các đối tượng tham gia đánh bạc là: 10.388.000 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Chúc Th1, Lê Văn Út Th2, Bùi Văn T1, Bùi Thị Cẩm H, Trần Chí L và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù giam, được khấu trừ số ngày bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/4/2017 đến 15/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với Trần Chúc Th1, Lê Văn Út Th2, Bùi Văn T1, Bùi Thị Cẩm H, Trần Chí L và Nguyễn Văn N; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2017, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 15/4/2017, bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của bị cáo để cho 06 người gồm Trần Chúc Th1, Lê Văn Út Th2, Bùi Văn T1, Bùi Thị Cẩm H, Trần Chí L và Nguyễn Văn N đánh bạc. Bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền nhưng bị cáo là người cung cấp địa điểm, phương tiện và thu tiền xâu của các đối tượng tham gia đánh bạc. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng do không đủ định lượng theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà tổng số tiền dùng để đánh bạc chứng minh được là 10.388.000 đồng, bao gồm 7.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 2.788.000 đồng thu giữ trên người các con bạc chứng minh được sẽ dùng để đánh bạc nên hành vi của bị cáo T cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm với các bị cáo khác như Trần Chúc Th1, Lê Văn Út Th2, Bùi Văn T1, Bùi Thị Cẩm H, Trần Chí L và Nguyễn Văn N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần nhưng chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) tháng tù là tương xứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp căn cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng như có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến, bác ruột Nguyễn Văn Th3 là liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2017 đến ngày 15/5/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- PV27 Công an tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- TAND thị xã N; (3b)
- VKSND thị xã N; (1b)
- Chi cục THADS thị xã N; (1b)
- Công an thị xã N; (1b)
- Công an xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA; THS; VP. (4b)

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh